

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo Quyết định số 656/QĐ-CDYT ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên)

Tên ngành: ĐIỀU DƯỠNG

Mã ngành: 5720301

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung cấp trở lên

Thời gian đào tạo: 12 tháng

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người điều dưỡng viên là nhân lực trực tiếp cho các công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ trung cấp; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo trình độ trung cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ **trung cấp** và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành Điều dưỡng; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học tốt nghiệp ngành Điều dưỡng có khả năng đảm trách công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe tại các trung tâm chăm sóc sức khỏe, cơ

sở điều trị bệnh nhân như: Bệnh viện Trung Ương, Bệnh viện tỉnh/TP trực thuộc Trung Ương, các bệnh viện huyện/thị xã trực thuộc tỉnh, các bệnh viện ngoài công lập, các trung tâm y tế quận (huyện), các trạm y tế xã/phường, thị trấn...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 16
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 36 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 0 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 940 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 254 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 636 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn	Tên môn học, Mô đun	Tổng tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng giờ	Trong đó		
				LT (giờ)	TH (giờ)	Kiểm tra (giờ)
1	Môn học, mô đun cơ sở					
MH1	Giải phẫu- Sinh lý	2	60	0	56	4
MH2	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28	0	2
MH3	Dược lý	2	30	28	0	2
MH4	Điều dưỡng cơ bản	2	30	28	0	2
MH5	Thực hành Điều dưỡng cơ bản	3	90	0	86	4
	Tổng	11	240	84	142	14
2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
MH6	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	3	45	43	0	2
MH7	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	45	43	0	2

MH8	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	30	28	0	2
MH9	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	30	28	0	2
MH10	Giáo dục sức khỏe	2	30	28	0	2
MH11	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa (LS Nội)	2	80	0	76	4
MH12	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa (LS Ngoại)	2	80	0	76	4
MH13	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em (LS nhi)	2	80	0	76	4
MH14	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình (LS Sản)	2	80	0	76	4
MH15	Thực tập cộng đồng	2	80	0	76	4
MH16	Thực tập tốt nghiệp	3	120	0	114	6
	Tổng	25	700	170	494	36
	Tổng toàn chương trình	36	940	254	636	50

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Điều dưỡng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.